

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2022/DS-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh
và Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Bạch;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Vào ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 239/2022/TLST – DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2022/QĐHPT-ST ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền của anh S: Bà Tạ Kim T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 6/3, đường 868, khu phố 1, phường 4, thị xã C, tỉnh T (có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1937;

2.2. Anh Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1973. Cùng địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh T (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 16/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ủy cho bà Tạ Kim T trình bày:**

Anh Nguyễn Tấn S và anh Huỳnh Văn Tr có quan hệ là bạn bè quen biết. Bà Phạm Thị B là mẹ ruột anh Tr có nhờ anh S vay dùm số tiền 100.000.000 đồng, hẹn 03 tháng sau trả lại. Vì tình nghĩa với nhau nên anh S đã vay dùm cho bà B số tiền 100.000.000 đồng, khi nhận tiền bà B có làm biên nhận tiền ghi ngày 12/6/2018 âm lịch và anh Tr cũng ký tên vào nhằm bảo lãnh cho B trong trường hợp bà B không trả tiền cho anh S. Ngoài ra, anh Tr cũng ký tên vào biên nhận nợ ngày 20/7/2018 để mượn của anh S số tiền 20.000.000 đồng. Đến nay anh S đã đòi tiền lại nhiều lần nhưng bà B, anh Tr không trả lại tiền.

Nay yêu cầu Tòa án buộc anh Tr trả lại cho anh S số tiền 20.000.000 đồng. Yêu cầu anh Tr thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bà B, thay bà B trả cho anh S số tiền 100.000.000 đồng. Trả tiền một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng bà B, anh Tr từ chối nhận văn bản tố tụng, vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Phạm Thị B và anh Huỳnh Văn Tr đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ 02 không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà B, đây là quyền tự định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh S khởi kiện yêu cầu anh Tr trả lại số tiền còn thiếu và thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho bà B, trả thay cho bà B số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và “Tranh chấp hợp đồng bảo lãnh” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận định:

2.1. Giao dịch dân sự về việc anh S cho anh Tr mượn số tiền 20.000.000 đồng được lập thành văn bản là giấy mượn tiền ghi ngày 20/7/2018, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận.

2.2. Giao dịch dân sự về việc anh S cho bà B mượn số tiền 100.000.000 đồng và anh Tr thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả cho anh S số tiền 100.000.000 đồng thay cho bà B được lập thành văn bản là giấy mượn tiền ghi ngày 12/6/2018, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 335 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận.

2.3. Tại giấy mượn tiền ghi ngày 12/6/2018 có nội dung: “*tôi tên Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1973, địa chỉ Mỹ Chánh, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, vào ngày 12/6/2018 mẹ tôi là bà Phạm Thị B, sinh năm 1937, địa chỉ cùng ấp có mượn của bạn tôi là Nguyễn Tấn S, sinh năm 1982, địa chỉ xã N số tiền 100.000.000 đồng, nếu số tiền trên mẹ tôi không trả được cho anh S thì tôi có trách nhiệm bảo lãnh trả số tiền này cho anh S*”. Như vậy khi ký vào giấy mượn tiền thì anh Tr đã cam kết chịu trách nhiệm bảo lãnh nợ cho bà B và phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà B nếu bà B không trả số tiền 100.000.000 đồng mượn của anh S.

[4] Do anh Tr, bà B vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên anh S yêu cầu trả lại tiền là có căn cứ. Căn cứ quy định tại các Điều 336, 339, 342, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh S. Buộc anh Tr phải có nghĩa vụ trả cho anh S số tiền 120.000.000 đồng.

[5] Theo văn bản xác nhận ngày 22/7/2022 của Công an xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bà B, anh Tr có hộ khẩu thường trú tại ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Long, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bà B, anh Tr từ chối nhận văn bản tố tụng của Tòa án và vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp bà B, anh Tr có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với anh S thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Anh Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho anh S theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 227, 228, 244, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 335, 336, 339, 342, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn S.

1. Buộc anh Huỳnh Văn Tr phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 120.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tr chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tấn S đối với yêu cầu bà Phạm Thị B trả số tiền 100.000.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Văn Tr phải chịu 6.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Nguyễn Tấn S 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016172 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc

